

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/KDTM-ST

Ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trương Ánh Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC; Địa chỉ: Số 442 đường Nguyễn Thị M, phường 0, Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trung T, sinh năm 1999 – chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ: 41-41B-41C đường 30/4, phường T, Quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Châu Thị Ngọc D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 85 đường Trần Hưng Đ, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Ông Vương Tỷ N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 357 B, phường 0, Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC (gọi tắt là ACB) cấp tín dụng cho ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ Doanh nghiệp tư nhân (gọi tắt là DNTN) N 0 căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CAM.DN.527.190123 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng cấp tín dụng số CAM.DN.527.190123 ngày 19/01/2023. Chi tiết như sau:

- Hạn mức tín dụng: 21.500.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Mục đích cho vay: Cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán vàng, bạc nữ trang, kim cương, đá quý các loại của DNTN Ngọc Trinh 5 do bà Châu Thị Ngọc D làm chủ.

- Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng

- Phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.

- Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

- Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D – Chủ DNTN N 5 bằng các khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 404398719; Ngày ký và giải ngân 20/7/2023; Số tiền giải ngân 800.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN N 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 21/7/2023 đến ngày 20/01/2024; Lãi suất trong hạn 10.50%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 406587629; Ngày ký và giải ngân 10/8/2023; Số tiền giải ngân 2.000.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 11/8/2023 đến ngày 10/02/2024; Lãi suất trong hạn 10.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 406709709; Ngày ký và giải ngân 11/8/2023; Số tiền giải ngân 2.000.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 12/8/2023 đến ngày 11/02/2024; Lãi suất trong hạn 10.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 406723609; Ngày ký và giải ngân 11/8/2023; Số tiền giải ngân 2.000.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn

cho vay từ ngày 12/8/2023 đến ngày 11/02/2024; Lãi suất trong hạn 10.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 406942299; Ngày ký và giải ngân 14/8/2023; Số tiền giải ngân 3.900.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/02/2024; Lãi suất trong hạn 10.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 406911349; Ngày ký và giải ngân 14/8/2023; Số tiền giải ngân 4.300.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/02/2024; Lãi suất trong hạn 10.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 411118679; Ngày ký và giải ngân 25/9/2023; Số tiền giải ngân 2.300.000.000 đồng; Phương thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 55559489 của DNTN Ngọc Trinh 5 tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 26/9/2023 đến ngày 25/3/2024; Lãi suất trong hạn 9.00%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay (%/năm) = LSCS + 2.00%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả: Ngày 25/03/2024, ACB ra Thông báo chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay của các Khế ước nhận nợ nêu trên do ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ DNTN Ngọc Trinh 5 đã vi phạm các thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng như trên. Tính đến ngày 13/05/2024, ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ DNTN Ngọc Trinh 5 còn nợ ACB các khoản sau: Vốn gốc 17.299.424.805 đồng, lãi trong hạn 295.260.276 đồng, lãi quá hạn 609.363.562 đồng, phạt chậm trả lãi 8.189.310 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau: Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 343, tờ bản đồ số 15, địa chỉ phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH954603, số vào sổ cấp GCN: CS00533 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/08/2017. Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo Hợp

đồng thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CAM.BĐDN.164.290721 ngày 16/08/2021 được công chứng tại Phòng công chứng số 01 - tỉnh Cà Mau, số công chứng 05677 ngày 16/08/2021; đăng ký thể chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau ngày 17/08/2021.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ DNTN Ngọc Trinh 5 trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 13/05/2024 là 18.212.237.953 đồng (Mười tám tỷ hai trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi ba đồng), trong đó gồm: vốn gốc 17.299.424.805 đồng, lãi trong hạn 295.260.276 đồng, lãi quá hạn 609.363.562 đồng, phạt chậm trả lãi 8.189.310 đồng; Ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ DNTN Ngọc Trinh 5 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ tính kể từ ngày 14/05/2024 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D - Chủ DNTN Ngọc Trinh 5 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 343, tờ bản đồ số 15, địa chỉ phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vương Tỷ N và bà Châu Thị Ngọc D.

Đối với bị đơn là bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N đã được Tòa án triệu tập hợp để để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 30 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N có vay vốn tại ACB – Chi nhánh Cà Mau theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký số CAM.DN.527.190123 ngày 19/01/2023 với số tiền vay vốn 21.500.000.000 đồng; Phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng; Mục đích vay là phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán vàng bạc nữ trang, kim cương đá quý các loại của DNTN Ngọc Trinh 5 do bà Châu Thị Ngọc D làm chủ; Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng; Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận

nợ cụ thể; Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm; Trả nợ lãi hàng tháng; Nợ gốc được thanh toán cuối kỳ theo từng khế ước nhận nợ.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CAM.BĐDN.164.290721 ngày 16/8/2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường 5, thành phố Cà Mau thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 954603, số vào sổ cấp GCN: CS00533 do TUQ.Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 22/8/2017 đứng tên Châu Thị Ngọc D, Vương Tỷ N.

Quá trình giải ngân: ACB giải ngân theo từng khế ước nhận nợ cụ thể với tổng số tiền giải ngân 17.300.000.000 đồng (Mười bảy tỷ ba trăm triệu đồng), do bà D và ông N vi phạm hợp đồng nên ACB ngưng việc giải ngân cho đến nay.

Quá trình thanh toán nợ, bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N chỉ trả lãi cho ACB theo từng khế ước nhận nợ. Ngày 23/3/2024 ACB thu nợ tự động qua tài khoản thanh toán của bà Diệp số tiền 575.195 đồng trừ vào vốn vay, số tiền nợ vốn còn lại là 17.299.424.805 đồng (Mười bảy tỷ hai trăm chín mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng).

Do DNTN Ngọc Trinh 5 vi phạm về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đã kinh doanh, tự ý ngưng hoạt động không làm hồ sơ thủ tục theo quy định nên ngày 31/01/2024 Phòng đăng ký kinh doanh đã ra Quyết định thu hồi giấy đăng ký doanh nghiệp.

Xét hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký giữa ACB với bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N được thiết lập trên tình thần tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D và ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ACB khởi kiện yêu cầu bà D và ông N thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 17.299.424.805 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận. Trường hợp bà D, ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì ACB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ là phù hợp quy định.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Tổ chức, tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần AC. Buộc Bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền vay vốn 17.299.424.805 (Mười bảy tỷ hai trăm chín mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng), tiền lãi tính đến ngày 10/9/2024 là 1.907.609.777 đồng (Một tỷ chín trăm lẻ bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/9/2024, bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà bà D, ông N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 15, loại đất ở tại đô thị, diện tích đất 225m² và nhà ở riêng lẻ diện tích xây dựng 223m², diện tích sàn 568,34m². Nhà đất tọa lạc tại phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 954603, số vào sổ cấp GCN: CS00533 do TUQ.Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 22/8/2017 đứng tên Châu Thị Ngọc D và Vương Tỷ N, theo hợp đồng thế chấp tài sản số CAM.BĐDN.164.290721 ngày 16/8/2021 được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần AC với bà Châu Thị Ngọc D, ông Vương Tỷ N để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần AC phải trả cho bà Châu Thị Ngọc D, ông Vương Tỷ N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 954603, số vào sổ cấp GCN: CS00533 do TUQ.Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 22/8/2017 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần AC không phải chịu án phí. Ngày 18/6/2024 Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có nộp tạm ứng 63.108.000 đồng theo biên lai số 0008865 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Bà Châu Thị Ngọc D và ông Vương Tỷ N phải chịu án phí có giá ngạch là 127.207.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang